

Số: 16/2021/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số: 49/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (Tên viết tắt là: VPBank); Địa chỉ trụ sở: Số 89, L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Việt Hà và ông Phan Văn Nghĩa; Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank (Theo Văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 và văn bản ủy quyền số: 1485/2020/UQ-VPB đề ngày 05/5/2020 của VPBank).

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất và Thương mại HD; Địa chỉ trụ sở: Số 294, đường Tây Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Bằng; Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th; Sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Phố B 1, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận Công ty TNHH sản xuất và Thương mại HD còn nợ Ngân hàng VPBank, Theo Hợp đồng cho vay từng lần số: 080917-3973126-01-SME ngày 12/09/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo. Tổng số tiền tính đến ngày 17/5/2021 là: **829.874.020 đồng** (*Tám trăm hai mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn, không trăm hai mươi đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 367.691.934 đồng (ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, chín trăm ba mươi tư đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 19.701.594 đồng (mười chín triệu, bảy trăm linh một nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng);

+ Nợ lãi quá hạn: 385.041.122 đồng (*ba trăm tám mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*);

+ Phạt chậm trả lãi: 57.439.370 đồng (*năm mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*);

2. Bà Lê Thị Th tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền trên như sau:

+ Lần 1: Đến ngày 30/6/2021 thanh toán trả Ngân hàng là: 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) trả trừ vào số nợ gốc.

+ Lần 2: Đến ngày 30/7/2021 thanh toán trả Ngân hàng là: 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

+ Lần 3: Đến ngày 30/8/2021 thanh toán trả Ngân hàng 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

+ Lần 4: Đến ngày 30/9/2021 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại đối với Ngân hàng.

3. Bà Lê Thị Th đồng ý thanh toán lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18/5/2021 theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Th trả hết nợ cho Ngân hàng VPBank.

4. Trong trường hợp bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty HD, bà Lê Thị Th để thu hồi khoản nợ vay.

5. Về án phí: Bà Th tự nguyện chịu cả 18.448.110 đồng (*mười tám triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm mười đồng*) án phí Kinh doanh Thông mại sơ thẩm.

Trả lại VPBank số tiền: 16.396.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm, VPBank đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 09725 ngày 13/10/2020*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Lệ Thủy